HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/NQ-HĐND	*Cà Mau, ngày 08 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Điều chỉnh, bổ sung về phát triển thanh niên tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 6 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1184/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030;

Xét Tờ trình số 758/TTr-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung nghị quyết về phát triển thanh niên tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 357/BC-BVHXH ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, Kỳ họp thứ 6 (chuyên đề) đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung về phát triển thanh niên tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2030, với các nội dung sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng thế hệ thanh niên tỉnh Cà Mau phát triển toàn diện về đức - trí - thể - mỹ, giàu lòng yêu quê hương, đất nước, có ý chí tự cường, tự hào dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng vươn lên xây dựng quê hương, đất nước; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến thức, trình độ học vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có ý chí lập thân, lập nghiệp, năng động, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh, góp phần phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. Phát huy tinh thần cống hiến, xung kích, tình nguyện và nâng cao trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên

- Hằng năm, 80% thanh niên công nhân, 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

- Đến năm 2030, trên 80% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật và văn hóa tuân thủ pháp luật, kỹ năng phòng, chống vi phạm pháp luật theo hình thức trực tiếp, các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

- Hằng năm, có ít nhất 20% thanh niên là người dân tộc thiểu số làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, lĩnh vực, địa bàn.

b) Mục tiêu 2: Giáo dục, đào tạo, mở rộng cơ hội học tập, nghiên cứu khoa học cho thanh niên

- Đến năm 2030, trên 50% thanh niên tham gia và hoàn thành ít nhất 01 khoá học trực tuyến trên ứng dụng nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs) của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; trên 90% thanh niên thuộc nhóm dễ bị tổn thương được hỗ trợ tiếp cận học tập số thông qua thiết bị, Internet hoặc chương trình đào tạo trực tuyến phù hợp.

- Đến năm 2030, ít nhất 30% thanh niên có trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam.

- Đến năm 2030, phấn đấu 90% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp; trong đó, thanh niên là học sinh, sinh viên đạt 100%.

- Đến năm 2030, tăng 15% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020).

c) Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tạo sinh kế bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

- Đến năm 2030, 95% thanh niên được phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản; phấn đấu 40% thanh niên có kỹ năng số nâng cao, kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

- Đến năm 2030, ít nhất 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của thanh niên được kết nối, hỗ trợ từ các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được đầu tư, vay vốn từ nguồn kinh phí phù hợp; ít nhất 25% doanh nghiệp khởi nghiệp mới do thanh niên làm chủ.

- Đến năm 2030, phấn đấu 70% thanh niên được đào tạo nghề hoặc có kỹ năng nghề đạt chuẩn theo khung kỹ năng nghề quốc gia; 50% thanh niên thuộc nhóm dễ bị tổn thương được Nhà nước hỗ trợ phát triển kỹ năng nghề.

- Đến năm 2030, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp, thiếu việc làm dưới 6%; 40% thanh niên tham gia các hoạt động kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; phấn đấu 70% thanh niên có việc làm bền vững, việc làm xanh, việc làm trong khu vực kinh tế số, lĩnh vực công nghệ cao hoặc các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển của quốc gia; ít nhất 70% người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là thanh niên, tập trung vào các thị trường có thu nhập cao.

- Đến năm 2030, có ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phấn đấu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 30% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch.

d) Mục tiêu 4: Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên

- Hằng năm, trên 80% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).

- Hằng năm, trên 70% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; trên 50% thanh niên được tiếp cận dịch vụ tư vấn tâm lý.

- Hằng năm, trên 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

đ) Mục tiêu 5: Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

- Hằng năm, trên 90% thanh niên ở đô thị; 80% thanh niên ở nông thôn; 70% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tham gia các hoạt động văn hóa nghệ thuật hoặc sáng tạo văn hóa, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng.

- Hằng năm, trên 70% thanh niên được tiếp cận kiến thức, kỹ năng về xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cơ sở; mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình và bạo lực trên cơ sở giới.

- Đến năm 2030, trên 90% địa phương có mô hình hỗ trợ thanh niên sống an toàn và ứng phó với bạo lực trên không gian mạng.

e) Mục tiêu 6: Phát huy vai trò của thanh niên trong xây dựng hệ thống chính trị, tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- Đến năm 2030, phấn đấu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và cấp xã được đưa vào quy hoạch lãnh đạo, quản lý; 15%

thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý; trong đó, tỷ lệ nữ đạt ít nhất 30%.

- Hằng năm, phấn đấu 70% thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện, hoạt động vì cộng đồng và được hỗ trợ kinh phí cho hoạt động, đồng thời được tập huấn, phổ biến kỹ năng ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và bảo vệ môi trường; phấn đấu 10.000 thanh niên tham gia các chương trình trao đổi quốc tế, giao lưu học thuật, hợp tác khởi nghiệp và tình nguyện quốc tế trực tiếp hoặc trên nền tảng số.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

a) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp đảm bảo thống nhất về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị trong việc chăm lo, bồi dưỡng và phát triển toàn diện thanh niên.

b) Thực hiện lồng ghép các chỉ tiêu phát triển thanh niên trong quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm của tỉnh.

c) Xã hội hóa, huy động các nguồn lực để đầu tư cho phát triển thanh niên. Quan tâm cơ chế, chính sách ưu đãi thu hút thanh niên là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc; rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về thanh niên do địa phương ban hành phù hợp với phát triển thanh niên trên địa bàn tỉnh.

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật cho thanh niên bằng nhiều hình thức đa dạng, linh hoạt, thiết thực và phù hợp với đặc điểm, nhu cầu của từng nhóm đối tượng; đồng thời, gắn với điều kiện thực tế của từng địa bàn, từng lĩnh vực, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân, gia đình và xã hội.

đ) Tăng cường cung ứng dịch vụ, hoạt động hỗ trợ thanh niên trong học tập, khởi nghiệp, chăm sóc sức khỏe; tư vấn và trợ giúp pháp lý cho thanh niên. Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án nâng cao năng lực ngoại ngữ cho đoàn viên, thanh niên giai đoạn 2026 - 2030; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong dạy và học ngoại ngữ; tổ chức các lớp bồi dưỡng, câu lạc bộ ngoại ngữ, sân chơi giao tiếp tiếng Anh; hỗ trợ thanh niên tiếp cận các nền tảng học ngoại ngữ trực tuyến; khuyến khích đoàn viên, thanh niên tham gia các kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo chuẩn quốc gia và quốc tế.

e) Tiếp tục kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên theo hướng chuyên nghiệp, trách nhiệm, hiệu quả; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng và năng lực tham mưu, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thanh niên, đáp ứng yêu cầu phát triển thanh niên trong tình hình mới.

g) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, ứng dụng chuyển đổi số trong công tác phát triển thanh niên, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh niên và tạo điều kiện để thanh niên hội nhập, phát triển.

h) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nghị quyết về phát triển thanh niên. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền để kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện nghị quyết phát triển thanh niên.

i) Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội và thanh niên trong việc tham gia thực hiện nghị quyết phát triển thanh niên.

4. Kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách Nhà nước được bố trí lồng ghép trong dự toán ngân sách hằng năm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường theo phân cấp hiện hành để thực hiện Nghị quyết và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về phát triển thanh niên tỉnh Cà Mau đến năm 2030; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu về phát triển thanh niên tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2021 - 2030.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khoá XI, Kỳ họp thứ 6 (chuyên đề) thông qua ngày 08 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Phạm Văn Thiều